

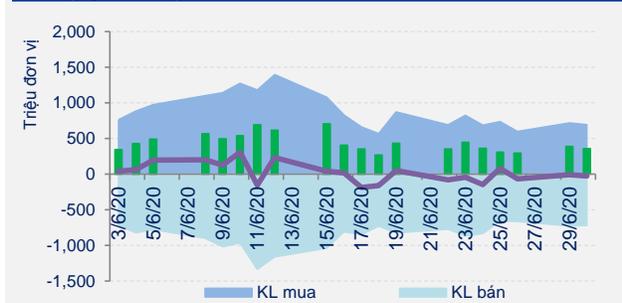
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/6/2020

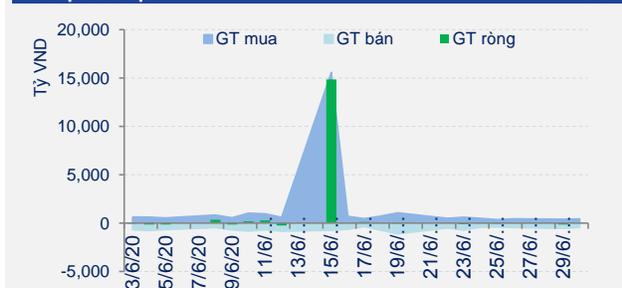
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	825.11	109.76
% Thay đổi	↓ -0.51%	↓ -0.51%
KLGD (CP)	355,556,289	62,465,172
GTGD (tỷ đồng)	4,794.28	576.88
Tổng cung (CP)	720,041,970	93,911,700
Tổng cầu (CP)	693,546,620	88,875,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	18,884,116	500,737
KL mua (CP)	18,120,332	235,600
GTmua (tỷ đồng)	432.30	2.13
GT bán (tỷ đồng)	464.29	6.35
GT ròng (tỷ đồng)	(31.99)	(4.22)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.65%	11.0	1.8	1.8%
Công nghiệp	↓ -2.05%	11.4	2.2	8.3%
Dầu khí	↓ -2.93%	51.0	1.6	2.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.82%	29.4	3.9	6.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.85%	11.8	2.1	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -2.18%	14.0	3.8	15.0%
Ngân hàng	↓ -2.84%	8.0	2.1	17.3%
Nguyên vật liệu	↓ -2.74%	14.0	1.6	22.5%
Tài chính	↓ -2.41%	14.1	2.4	22.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -2.97%	11.2	1.9	2.3%
VN - Index	↓ -0.51%	13.5	2.5	103.6%
HNX - Index	↓ -0.51%	9.1	1.3	-3.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giảm trong phiên hôm nay với thanh khoản vẫn ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 4,25 điểm (-0,51%) xuống 825,11 điểm; HNX-Index giảm 0,56 điểm (-0,51%) xuống 109,76 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.523 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 420 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 914 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 238 mã tăng, 108 mã tham chiếu, 382 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay nhưng khi về chiều, lực bán gia tăng đã khiến các chỉ số đồng loạt kết phiên trong sắc đỏ. Nhóm trụ cột và nhất là các cổ phiếu ngân hàng bị bán và đồng loạt giảm, có thể kể đến như VCB (-1,5%), BID (-1,6%), SAB (-2,2%), GVR (-3,5%), VRE (-2,4%), VPB (-2,6%), GAS (-1%), CTG (-1,6%), MSN (-1,8%), NVL (-1,1%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn một số trụ cột là giữ được sắc xanh như VHM (+2%), VNM (+0,7%), VJC (+1,1%), HPG (+0,6%), HVN (+0,8%)... giúp thị trường không giảm mạnh. Trên sàn HNX, các cổ phiếu như ACB (-0,4%), SHB (-0,8%), NVB (-2,3%), CEO (-5,2%)... đều giảm khiến chỉ số HNX-Index giảm phiên thứ ba liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chứng khoán Mỹ hồi phục trong phiên đêm qua đã giúp cho tâm lý nhà đầu tư trên thị trường Việt Nam trở nên tích cực hơn trong phiên sáng. Tuy nhiên, sự tích cực không được thể hiện trong phiên chiều khi áp lực bán gia tăng khiến các chỉ số đồng loạt giảm điểm. Trên góc nhìn kỹ thuật, trạng thái hiện tại của VN-Index không có gì thay đổi khi đã đánh mất ngưỡng 840 điểm (fibonacci retracement 50%); theo đó, hỗ trợ tiếp theo của chỉ số sẽ là quanh ngưỡng 800 điểm (fibonacci retracement 38,2%). Khối ngoại bán ròng trên hai sàn với hơn 35 tỷ đồng là điểm tiêu cực trong bối cảnh hiện tại. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 7 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30 qua đó nới rộng mức basis âm lên thành 18,03 điểm, cho thấy nhà đầu tư phái sinh vẫn nghiêng về khả năng thị trường sẽ giảm trong thời gian tới. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/7, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ tiếp theo quanh 800 điểm (fibonacci retracement 38,2%) và ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 840 điểm (fibonacci retracement 50%). Nhà đầu tư đang cầm cổ phiếu có thể canh những nhịp hồi phục của VN-Index lên gần ngưỡng 840 điểm để hạ tỷ trọng. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư cầm tiền mặt có thể giải ngân trở lại nếu VN-Index giảm về gần ngưỡng 800 điểm.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **30/6/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên sáng và nửa đầu của phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 840,31 điểm. Từ khoảng 13h30 trở đi, lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 821,92 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 4,25 điểm (-0,51%) xuống 825,11 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 1.200 đồng, BID giảm 600 đồng, SAB giảm 3.500 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM tăng 1.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên sáng và đầu phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 111,83 điểm. Từ khoảng 13h30 trở đi, lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 107,911 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,56 điểm (-0,51%) xuống 109,76 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 100 đồng, SHB giảm 100 đồng, NVB giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, DGC tăng 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 32,05 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 712 nghìn cổ phiếu. PDR là mã bị bán ròng nhiều nhất với 26,1 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 22,5 tỷ đồng tương ứng với 277 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 106,3 tỷ đồng tương ứng với 3,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 4,2 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 265 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 110,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 88 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ART là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 265 triệu đồng tương ứng với 102 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Toàn cảnh tình hình kinh tế quý 2 và 6 tháng đầu năm 2020

Tổng cục Thống kê vừa công bố số liệu tình hình kinh tế xã hội trong quý 2 và 6 tháng đầu năm 2020. Hầu hết các chỉ số kinh tế đều giảm, nguyên nhân lớn xuất phát từ dịch Covid-19 vẫn đang tiếp tục làm tắc nghẽn các hoạt động khôi phục sản xuất kinh doanh trong nước và thế giới.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên thứ sáu liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 830 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 308 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 860 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 835 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 900 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/7, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ tiếp theo quanh 800 điểm (fibonacci retracement 38,2%) và ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 840 điểm (fibonacci retracement 50%).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 110 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 57 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 115 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 111 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 106 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/7, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 106 điểm (MA200).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 49,15 - 49,3 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 100.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Sáng nay, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD được áp dụng trong ngày ở mức 23.229 đồng/USD, đi ngang so với mức công bố trước.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,15 USD/ounce tương ứng với 0,06% lên 1.782,35 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,234 điểm tương ứng 0,24% lên 97,737 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1206 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2262 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,77 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

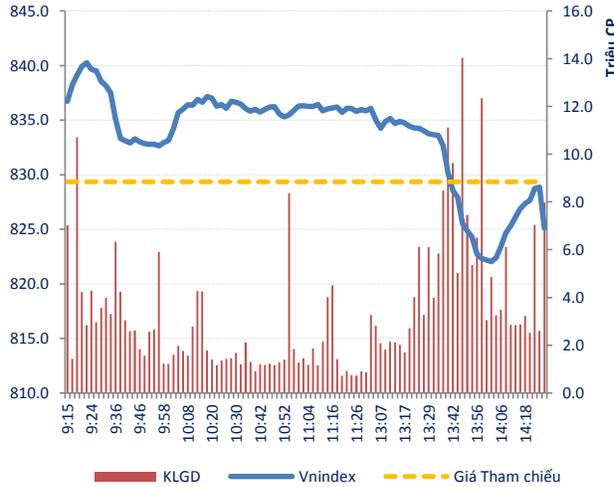
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,58 USD tương ứng 1,46% xuống 39,12 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ hồi phục

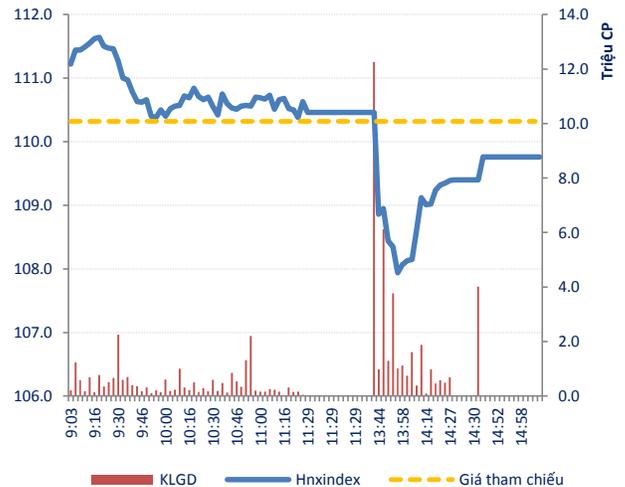
Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/6, chỉ số Dow Jones tăng 580,25 điểm tương ứng 2,32% lên 25.595,8 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 116,93 điểm tương ứng 1,2% lên 9.874,15 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 44,19 điểm tương ứng 1,47% lên 3.053,24 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

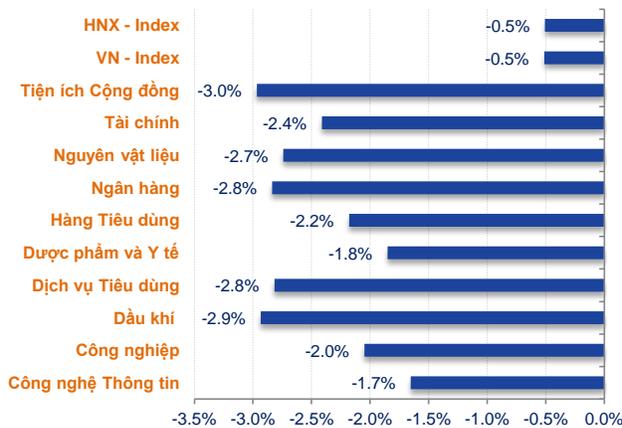
KLGD và VN-Index trong phiên



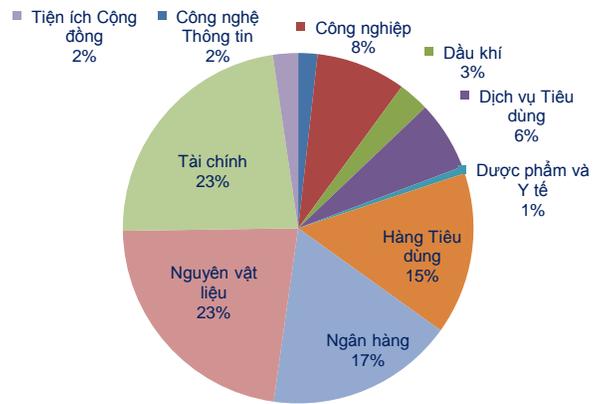
KLGD và HNX-Index trong phiên



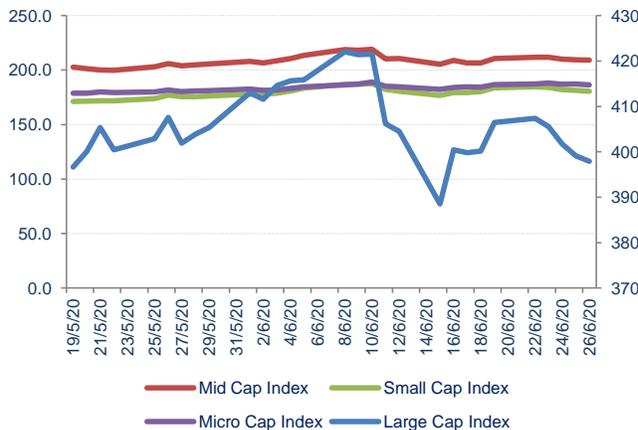
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



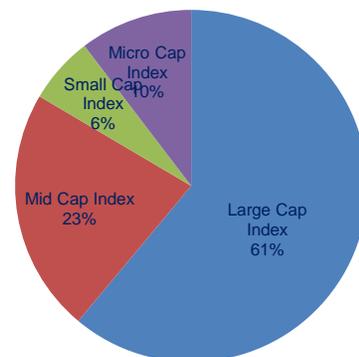
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	3,945,550	PDR	1,137,496
2	FUEVFVND	2,830,652	VRE	787,990
3	FLC	861,580	HSG	765,780
4	HQC	694,010	GSP	700,000
5	NVL	299,240	POW	529,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ART	101,800	SHS	110,500
2	BVS	15,900	SHB	87,957
3	NHP	10,000	PVS	51,000
4	TVD	5,600	VIX	30,000
5	PLC	5,000	VCG	29,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HSG	11.80	11.45	↓ -2.97%	20,422,660
HQC	1.72	1.62	↓ -5.81%	18,220,010
ITA	4.70	4.38	↓ -6.81%	17,784,210
FLC	3.89	3.62	↓ -6.94%	17,459,380
HPG	26.65	26.80	↑ 0.56%	15,176,230

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HUT	2.70	2.60	↓ -3.70%	12,097,809
KLF	2.00	1.80	↓ -10.00%	5,290,857
ACB	22.90	22.80	↓ -0.44%	3,585,654
VC3	15.80	15.80	→ 0.00%	3,566,100
SHB	13.10	13.00	↓ -0.76%	3,196,674

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIX	27.15	29.05	1.90	↑ 7.00%
DGW	35.80	38.30	2.50	↑ 6.98%
DAH	15.80	16.90	1.10	↑ 6.96%
THI	25.20	26.95	1.75	↑ 6.94%
SVT	19.45	20.80	1.35	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
KMT	6.80	7.50	0.70	↑ 10.29%
VC6	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
STC	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPG	15.00	13.95	-1.05	↓ -7.00%
TCH	22.90	21.30	-1.60	↓ -6.99%
BCG	6.59	6.13	-0.46	↓ -6.98%
YBM	4.45	4.14	-0.31	↓ -6.97%
FTM	1.58	1.47	-0.11	↓ -6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ARM	29.60	24.90	-4.70	↓ -15.88%
VNR	21.00	18.60	-2.40	↓ -11.43%
VIG	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
HKB	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
KLF	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	20,422,660	11.4%	1,429	8.0	0.9
HQC	18,220,010	3250.0%	72	22.4	0.2
ITA	17,784,210	1.9%	216	20.3	0.4
FLC	17,459,380	-9.0%	(1,260)	-	0.3
HPG	15,176,230	17.0%	2,895	9.3	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	12,097,809	2.3%	269	9.7	0.2
KLF	5,290,857	1.3%	135	13.3	0.2
ACB	3,585,654	23.2%	3,770	6.0	1.3
VC3	3,566,100	8.1%	990	16.0	1.4
SHB	3,196,674	13.8%	1,660	7.8	1.0

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TIX	↑ 7.0%	11.7%	2,979	9.8	1.1
DGW	↑ 7.0%	19.9%	4,289	8.9	1.7
DAH	↑ 7.0%	0.9%	93	181.6	1.6
THI	↑ 6.9%	12.4%	3,481	7.7	0.9
SVT	↑ 6.9%	7.6%	1,013	20.5	1.5

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 16.7%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
KMT	↑ 10.3%	4.2%	537	14.0	0.6
VC6	↑ 10.0%	7.2%	1,004	8.8	0.6
FID	↑ 10.0%	0.0%	0	5,867.0	0.1
STC	↑ 10.0%	12.4%	2,523	5.2	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	3,945,550	17.0%	2,895	9.3	1.5
UEVFN	2,830,652	N/A	N/A	N/A	N/A
FLC	861,580	-9.0%	(1,260)	-	0.3
HQC	694,010	0.8%	72	22.4	0.2
NVL	299,240	14.7%	3,639	16.9	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	101,800	3.6%	409	6.4	0.2
BVS	15,900	4.7%	1,154	8.4	0.4
NHP	10,000	-30.3%	(2,650)	-	0.1
TVD	5,600	11.9%	1,307	4.4	0.5
PLC	5,000	9.6%	1,552	9.6	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	301,036	5.6%	2,023	44.0	2.5
VCB	297,823	21.9%	4,849	16.6	3.5
VHM	248,358	39.5%	7,688	9.8	3.4
VNM	196,253	35.6%	6,063	18.6	6.1
BID	152,434	11.6%	2,158	17.6	1.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,910	23.2%	3,770	6.0	1.3
SHB	22,819	13.8%	1,660	7.8	1.0
VCG	11,573	8.5%	1,506	17.4	1.5
VCS	9,498	44.7%	9,481	6.5	2.8
PVI	6,683	8.2%	2,602	11.5	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.00	7.4%	974	7.1	0.5
TCH	1.91	13.9%	1,787	11.9	1.6
KSB	1.80	26.8%	6,159	3.5	0.9
HCM	1.78	10.5%	1,476	12.4	1.3
VCI	1.78	16.3%	3,718	5.5	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QNC	2.74	92.1%	2,454	1.2	0.8
MBG	2.49	7.0%	703	7.4	0.5
SHS	2.49	9.1%	1,159	10.2	0.9
SHB	2.15	13.8%	1,660	7.8	1.0
PVB	1.81	23.5%	4,573	3.4	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
